

THƯ VIỆN
NHÀ THIẾU NHI QUẬN 5

VŨ HÙNG

Phượng hoàng đất

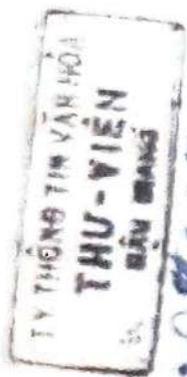


KIM ĐÔNG

VŨ HƯNG

PHƯƠNG HOÀNG BẤT

Bìa và minh họa của : DƯƠNG ĐÌNH GIÁC



T. NAM 43829/80

607

8219

ĐSQT&ST H/

TH: VL 364/90

BL 5223448

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐÔNG
HÀ NỘI NĂM 1977

KHI BẦY VOI QUA SÔNG

Quá trưa rồi mà bầy voi vẫn chưa nghỉ. Voi con đã mệt. Nó bước không vững, chân nặng trĩu.

Khô thân voi con. Nó mới ra đời chưa tròn hai tháng, vậy mà đã phải theo bầy đi tìm ăn khắp nơi. Có ngày nó phải vượt mấy con suối, trèo mấy quả núi cao ngất.



Đời voi vất vả thế đấy, không con thú nào sống vất vả hơn. Mọi loài trong rừng đều có nơi ăn chốn ở. Ban đêm chúng di tìm ăn, ban ngày về hang ngủ một giấc êm đềm. Nhưng loài voi thì không: chúng chẳng có chỗ che thân, suốt năm dầm mưa dãi nắng ngoài trời và cứ phải di hoài.

Voi con rên rỉ:

— Mẹ ơi! Mỏi quá!
Voi mẹ lấy voi khe khẽ
võ vào lưng con. Đó là cách
loài voi dùng để tỏ lòng yêu
thương.

— Cố lên con! Sắp đến chỗ
nghỉ, có thức ăn rồi.



Vừa đi, voi mẹ vừa quơ vòi ngắt vòi cho voi con những chồi lá non rủ trên đường. Voi con ăn nhưng chồi cây chẳng còn mùi vị giòn lành mà cứ khô ráp trong miệng.

Xế chiều, bầy voi đến một bờ sông, Bên kia sông là rừng chuối bát ngát. Nhìn thấp thoáng những thân chuối mơn mởn, voi con rống lên, vui mừng.

Bầy voi dừng lại trên bờ sông, chờ lệnh. Sông rộng mênh mông. Nước chảy xiết giữa những tảng đá xám nằm ngang. Bụi nước trắng xóa bắn lên cao rồi rơi lấp lánh.

Voi đầu đàn bước xuống bến. Đó là một con voi cái rất già. Nó đã sống hơn một thế kỷ. Mặt nó đầy những vết nhăn. Các dốt xương sống của nó gồ cao trên cái lưng đã cong. Nó chẳng có ngà như lũ voi đực. Đôi tai rất to nhưng đã rách bươm luôn xoé ra để lắng nghe và cái vòi dài cứ cuộn lên trời để đánh hơi.

Con voi cái già chậm chạp bước từng bước. Nước sông không sâu nhưng chảy xiết làm thỉnh thoảng nó lại trượt chân. Sang tới bờ bên kia, nó quay vòi lại rống gọi.

Cả bầy voi liền lội xuống ào ào. Chủ voi con hoảng sợ khi thấy nước cuộn dưới chân. Voi mẹ lắc lư cái đầu và xoay mình lại, bảo:
— Đừng sợ! Ngậm lấy đuôi mẹ mà di cho vũng.

Nó ngúc ngoác cái đuôi ngắn nhưng mập. Voi con liền ngậm chắc lấy. Voi con còn cần thận lấy voi cuồn chặt phần trên cái đuôi rồi mới bước xuống nước. Nước ngập dần đến bụng nó. Hai con voi đực to lớn kèm hai bên, diu nó đi.

Nước chảy băng băng. Đá đầy rêu, trơn tuột. Nhiều lúc voi con lạng đi. Tuy mới gần hai tháng tuổi, chủ voi con đã nặng lắm. Lúc mới ra đời, nó nặng suýt soát một tạ. Bây giờ có lẽ nó đã nặng tới một tạ ruồi.

Vì thế, mỗi lúc nó trượt chân, cái đuôi voi mẹ lại căng lên và kêu « khục! khục! »

Đã ra đến giữa sông. Nước càng chảy xiết, đá càng gập ghẽnh, Voi con loạng choạng.

« Khục! Khục! » Cái đuôi voi mẹ lại kêu lên. Rồi bỗng voi con chui hẳn xuống. Phụt! Cái đuôi voi mẹ không chịu nổi nữa, dứt rời ra. Voi con ngã lăn xuống nước giữa các tảng đá, mồm còn ngậm chiếc đuôi rỉ máu.

Voi mẹ vội quay lại và rống lên. Nó kêu không phải vì đau mà vì lo sợ. Tiếng rống thang thốt làm cả bầy voi ngừng lại. Mấy con voi di gần voi vàng xò đến cứu voi con. Chúng bước vội làm nước sóng bắn lên tung tóe.

Voi mẹ lấy voi quắp lấy voi con. Nó gượng nhẹ nâng bỗng con lên, mặc cho dòng máu từ cái đuôi cụt chảy chan hòa xuống nước.

* *

Một con thiên đường bay qua rừng chuối. Chim liệng vòng rồi đỗ xuống xem bầy voi.

Thiên đường có bộ lông đỏ rực và cái đuôi dài vắt véo. Có lẽ trong mọi loài chim rừng, trừ công và trĩ, chẳng con nào đẹp hơn nó.

Thiên đường thường cong cái đuôi như dài lụa đỏ lên mà khoe; « Xem này! Xem cái đuôi cò dài, cò đẹp không này! »

Nó dừng nghiêng nghiêng nhìn bầy voi đang ăn. Nó nhận ngay được lũ voi cái vì bọn chúng không có ngà.

Có một con voi cái cộc đuôi. Sao thế nhỉ?

Thiên đường lạ lùng, càng nghiêng ngó và thấy các con voi cái khác đều cộc đuôi như vậy. Đã không có ngà lại không có đuôi, thế thì còn ra cái gì nữa! Xấu quá!

Thiên đường kêu lên:

— Voi mẹ cộc đuôi! Voi mẹ cộc đuôi!

Nó định bụng sẽ cùng họ hàng của nó đem điều ấy truyền đi khắp rừng.

Thật ra, bọn thiên đường không xấu bụng. Chẳng qua chúng không hiểu vì sao voi mẹ lại cộc đuôi đấy thôi.

Nếu hiểu, hẳn chúng chẳng bao giờ nỡ mách leo như thế.

LŨ BẠN BÉ BỐNG

Mùa đông đã tới. Gió bắc thổi ào ào. Rừng xám và ảm đạm. Mặt trời bỏ đi suốt những ngày đông. Thiếu ánh nắng, các dòng suối không còn lấp lánh. Cây cối khẳng khiu, lá xanh xám lại vi rét.

Dưới những lùm cây, hơi đá từ các hang núi bay ra lạnh toát.



phải di tìm ăn khắp nơi. Đó là thói quen của chúng từ ngàn đời.

Cái khổ của nó là bị lũ bọ ve, bọ mát hành hạ. Bọn té giác có một bộ giáp rất dày. Ai chẳng tưởng nó bộ giáp ấy thi sung sướng: con vật chẳng còn sợ gì tên đạn và gai rừng. Ngờ đâu, ở kẽ những mảng giáp, lớp da của nó chẳng dày gì hơn da một con trâu.

Không hiểu vì sao mà bọn bọ ve và bọ mát biết được điều đó. Bọn chúng thật ranh mãnh. Chúng ăn náu sau những nếp gấp của da. Được hơi nóng sưởi ấm, chúng sinh nở đầy đàn và thỏa thuê hút máu.

Cứ mỗi lần bị hàng trăm con bọ cung dốt, té giác ngừa ran. Nhưng nó không thể lấy chân sau mà gãi như bọn trâu bò, cũng chẳng thể lấy đuôi đập lũ bọ vì đuôi nó ngắn quá. Con vật cuồng lên, thờ

Bọn sáo sậu và sáo đen đã rời bỏ rừng già, im lặng, rời bỏ những hốc đá lạnh lẽo tối tăm. Chúng bay đi tìm nơi ấm áp dưới chân núi.

Ở lại cánh rừng này chỉ còn một con té giác già. Nhưng té giác cũng sắp phải bỏ đi rồi. Các vũng nước nơi nó thường dầm mình giờ đây già băng. Cây cối khô cằn, thức ăn ngày một khan hiếm.

Một buổi chiều muộn, con vật lên đường. Nó đi lang thang tìm ăn trong mưa rét, hừng sảng mới trốn vào một bụi rậm.

Vào mùa lạnh, thức ăn hiếm hoi, loài té giác vẫn

hồng hộc, giận dữ lao qua các lùm cây, chiếc súng bướng bỉnh mọc trên mũi nó chĩa ra phia trước để mờ đường. Cảnh cây gãy rãng rắc, lá khô và sỏi đá bắn vung dưới chân nó.

Nhưng con ngựa vẫn không hết. Tê giác đứng lại, cà mình vào thân cây. Cây rung bần bật. Vỏ cây nhẵn đi, da con vật bị mài mòn song con ngựa thi không bao giờ dứt.

* * *

Mùa đông rồi cũng trôi qua và mùa xuân lại tới. Rừng xanh lá, đầy thức ăn. Cuộc sống lang thang đã chấm dứt, tê giác trở về những vũng lầy quen thuộc, nơi năm ngoái nó vẫn dầm mình.

Nó không phải chờ lâu. Khi trời vừa ấm, bọn sáo sậu và sáo đen liền trở về. Chúng kêu riu rít trên cao. Vui quá ! Bọn sáo sậu tiu tiu vô những cặp cánh nâu, còn bọn sáo đen thì liệng vòng với những đôi cánh lấp loáng.

Tê giác sung sướng thở phi phi. Đời đẹp biết bao nếu có bạn bè để yêu mến và trông đợi. Nó chớm chớp cặp mắt nhỏ và hỏi, giọng ồm ồm nhưng đầy thương mến :

— Các bạn ơi ! Bấy lâu các bạn di những đâu mà biến biệt thế ?

Bọn sáo liền « à à » kêu lên để trả lời. Lũ sáo sậu sà xuống trước. Chúng đỡ đầy trên cái lưng phẳng lì của tê giác và gọi nhau inh ỏi :

— Xuống đi ! Bọn bọ ve và bọ mát béo lầm, xuống đi !

Lũ sáo đen liền đỡ xuống theo. Một đôi bám chênh vênh trên chiếc súng, một đôi khác đậu trên gờ cặp mắt lim dim của tê giác.

Chúng luồn mò vào các nếp da, rút đi những con bọ ve, bọ mát béo căng. Vừa ăn, chúng vừa bàn cãi liu tiu.

Tê giác khoan khoái đứng yên. Rồi nó từ từ ngả lưng và nằm lăn ra, để lộ những nếp da nhẵn đầy bọ.

Bọn sáo liền gọi nhau nhảy tới.

* * *

Trong rừng không thiếu những cặp bê bạn như vậy. Tê giác và trâu rừng kết bạn với bọn sáo. Lũ heo voi có cái voi ngắn ngủn thì kết bạn với bọn cò ngá. Heo voi thường kiếm ăn bên các bờ suối và dầm



lầy, có bọn cò ngà đỗ trên lưng. Nếu kê thù lại gần khi chúng đang ăn, cò ngà sẽ bay tua lèn, báo cho chúng biết. Từ bao đời nay, tình bạn giữa chúng vẫn khăng khít và bền chặt.

Nhưng ngay ở trong rừng cũng còn có kê không rõ điều này. Đó là bọn nhím. Bọn chúng thích ở trong hốc tối hơn kết bạn. Chúng bảo té giác:

— Bác to lớn thế kia, sao lại chịu chơi với lũ sáo nhóc!

Té giác muốn vạch cho chúng xem những kê da đã sạch bọ nhưng không được. Con vật dành chỉ khít mũi và ồm ồm trả lời:

— To lớn như ta ư? Nhím ơi, ấy thế mà lũ sáo bé bóng và tốt bụng đã giúp ta được khối việc.

PHƯỢNG HOÀNG ĐẤT

Đôi chim mènh kềnh sống trên ngọn một cây chò cao vút. Nơi chúng ở là rừng già, ít ai tới được.

Mènh kềnh có đôi cánh rộng như hai chiếc quạt và một cặp mỏ khoằm khoằm to bằng bắp tay. Mỗi con dội trên đầu một tảng ngà, trông như vua chúa đội chiếc mũ miện. Người ta gọi chúng là « phượng hoàng đất », sánh chúng với bọn phượng hoàng, vua của loài chim.

Sớm sớm mènh kềnh xuống chân núi kiếm ăn, xế chiều mới nặng nề vỗ cánh bay về. Chúng có một cái hốc lớn ở chạc giữa cây chò, nhưng chỉ vào đó những đêm đông bão. Còn khi lặng tròn, mènh kềnh ngủ ở bên ngoài, dưới ánh sao. Chúng đỗ bên nhau, trên một cành ít lá, vừa ngủ vừa lắng nghe để khi có động là vỗ cánh bay đi.

Sang tháng năm, chim mẹ vào hốc đẻ trứng. Hai quả trứng to như trứng gà ri. Bao con vật thèm khát những trứng ấy: bọn chuột





rừng tinh ranh, lũ quạ, diều
và những con trăn chậm
chạp nhưng rất tham ăn.

Suốt ngày đêm chim mẹ
nằm trong hốc ấp trứng. Nó
không ra ngoài một bước.
Nhưng đôi chim vẫn không
yên tâm. Chim bố đi tha bùn
đất về dắp lên miệng hốc,
chỉ dè hở một lỗ vừa đủ để
chim mẹ thò mỏ ra ngoài.

Từ đó mènh kềnh bố lo
dì kiếm ăn về nuôi vợ. Nó
bay đến các rừng quả nhật
quả chin, cò khi bay xuống
bờ suối kiếm ếch nhái hoặc
đến các nương rẫy bỏ hoang
bắt chuột. Khi diều đã dày
căng thức ăn, nó bay về khàn
khàn gọi chim mẹ thò mỏ
ra ăn.

Ít lâu sau trứng nở. Có
tiếng chim non kêu dưới
hốc sâu. Chim bố mừng
lâm, càng ra sức kiếm mồi.
Ngày trước một mình kiếm
một mình ăn nhưng ngày
nay phải lo thêm cho ba
miệng nữa. Mỗi ngày chim
bố phải bay xa chin, mười
lần, đến nỗi gầy rạc đi.

Phải đến gần một tháng
chim non mới lớn. Nhưng
chim bố vẫn kiên nhẫn di

tìm mồi nuôi chúng thêm ít ngày nữa. Vào một buổi nắng đẹp nghe bầy con kêu rộn rã, tiếng kêu dã ra vẻ tiếng những con chim đủ lông đủ cánh, chim bố phả lớp đất.

Nắng ủa vào cái hốc trước dây tối om. Một chùm chim non leo lên miệng hốc. Rồi con thứ hai ra theo. Chúng cung đứng bờ ngõ, mắt hấp háy vì chói nắng.

Chim mẹ thò đầu ra:

— Bố các con dãy! Bố dãy! Bố kiểm mồi hàng tháng nuôi các con dãy!

Lũ chim non há mỏ, kêu « quác! quác! » rõ to, chào bố.

Chúng thử vỗ đôi cánh dã mọc đủ lông và khẽ rướn đôi chân dã cứng. Trông ra vẻ quá, làm mènh kền bối sương cù vươn cồ ra nhìn.

Mènh kền mẹ chui ra đứng giữa bầy con. Sau khi nằm ồ, nó gầy đi đôi chút nhưng đã thay được bộ lông mới, trông thật rực rỡ.

Gia đình mènh kền đứng như vậy hồi lâu. Rồi chim mẹ hắt hắt cái mỏ kềnh càng về phía những cây cồ thụ trên một ngọn đồi xa:

— Thôi, các con bay đi. Các con dù sức rồi. Bay tới cây cồ thụ kia mà làm tò.

Nghe chim mẹ giục giã, đôi chim non vươn cánh lên. Nhưng chúng bỗng sợ hãi co cánh xuống.

Chim bố kêu:

— Cứ thử đi, bố đỡ cho.

Đôi chim tung cánh, nhún chân rời khỏi cành cây. Chúng lạng đi rồi lấy lại được thăng bằng và vỗ mạnh đôi cánh rộng. Chim bố bay theo. Mới đầu chúng xuống thấp dần nhưng cả hai đều cố vươn lên. Thế mà dù sức dãy: chỉ một lúc sau chúng đã bay cao tit. Chúng nhầm cây cồ thụ ở bên kia đồi, đến đó xây một tò mới. Chúng đã lớn, đã dù sức, nên muốn tự lập. Đó là thói quen lâu đời của lũ mènh kềnh, khi chúng bắt đầu thấy ánh nắng mặt trời.

Nhin đôi cánh của bầy con vỗ mạnh bạo giữa trời, chim mẹ vui sướng kêu theo:

— Quác! Quác! Bay nữa lên! Bay cao nữa lên!

TRÊN KHÓM TRE ĐẦU NGÔ

Trên đường vào nhà cô bé Bua Kham, ngoài cái « Cây trước sân » (*), còn có một khóm tre rùng. Khóm tre mọc ở đầu ngô, um tùm, thân mập và thẳng, đốt xanh lắn với đốt vàng. Cành tre không rủi và vuông như ở các bụi tre làng mà xòe rộng ra bốn bên, rập rình những chiếc lá to.

Ngôi nhà sàn của ông cháu cô bé Bua Kham dựng ở ven rừng. Đây là chỗ đồng bằng giáp với rừng núi. Có mấy trái dồi tròn như mâm xôi chẵn trước nhà nhưng nếu leo lên đỉnh dồi thi nhìn thấy những cành cò trắng thấp thoáng ở xa. Nơi đó là chân trời, là đồng ruộng.

Một ngày đầu hè, có đôi cò từ phía chân trời bay đến. Chúng liệng vòng rất cao, hai cặp cánh lập lòe ánh nắng.

Từ trên trời xanh, hai cái đầu cứ ngắc ngứ ngó xuống: chúng tìm chỗ làm ồ vì mùa sinh nở đến rồi.

Nhin thấy khóm tre đầu ngô, chúng sà xuống dỗ trên một cành con. Gió rung rinh, du đưa cành lá làm vợ chồng cò thỉnh thoảng lại phải rướn chân và khẽ vỗ đôi cánh để lấy thăng bằng.

Mấy hôm sau, trên cành tre đã thấy một tổ cò làm bằng cọng và lá tre khô.

Hai vợ chồng cò rất ít lời. Chiều chiều, chúng lượn cao trên bầu trời trong vắt. Chúng lặng lẽ dỗ xuống tổ rồi sớm mai lại theo nhau lặng lẽ bay đi. Nhưng cũng có những buổi chiều khác thường: chúng bay rất thấp rồi vừa sà xuống khóm tre đầu ngô đã kêu những tiếng lo âu. Ông bảo Bua Kham: đó là dấu hiệu trời trút. Thế là hôm sau trời bỗng nổi gió và đổ mưa.

Chẳng bao lâu Bua Kham đã nghe thấy tiếng cò con. Chúng kêu ríu rít trong tổ. Lúc rảnh việc, Bua Kham thường ra đứng dưới khóm tre. Chẳng gi thương bằng xem lũ cò con đòi ăn. Cứ thoáng thấy đôi cành trắng chập chờn ở xa là chúng quơ quơ cái đầu trui lông bên trên ồ lá. Chúng hả rộng những cặp mỏ mềm và kêu khàn khản. Chúng như chúng ta:

— Đói! Đói! Có gì ăn không? Đói! Đói!

Thấy Bua Kham, cò mẹ lo lắng. Vừa dỗ xuống ngọn tre, nó đã chia mỏ về phía cô bé.

(*) Xem tập truyện « Cụ Li Lun » của Vũ Hùng xuất bản năm 1976.

— Nay bố nó ! — Cò mẹ nhìn trừng trừng và gọi — Đứa bé kia cứ
ngó mãi lên tò của ta.

Cò bố an ủi:

— Đừng lo ! Cò bé hiền lành thế kia, cô chẳng làm hại gì ta đâu.

Cò mẹ ngờ vực, lắc đầu :

— Biết thế nào được !

Nó vươn cánh lên, như định bay ngay xuống mồ vào mắt cò bé.
Đó là miếng dòn rất lợi hại của bọn cò.

— Ấy đừng ! — Cò bố vội can ngăn. — Mẹ nó nhìn lại di: mắt
cò bé trong trẻo chẳng khác gì mắt loài chim chúng ta, cô ấy chẳng
nghịch ác đâu.

Cò bố di lại đây đó luôn nên từng trải. Nó cũng biết cứ nhìn vào
đôi mắt là biết rõ con người.

Cò mẹ vẫn chưa hết lo lắng:

— Tôi sợ lắm ! Hay ta dọn nhà đến nơi khác cho yên thân.

— Không ! Ta cứ ở đây, mẹ nó đừng sợ.

Vợ chồng cò nói với nhau liu riu. Chúng nói bằng tiếng của loài
cò nên Bua Kham chẳng hiểu gì.

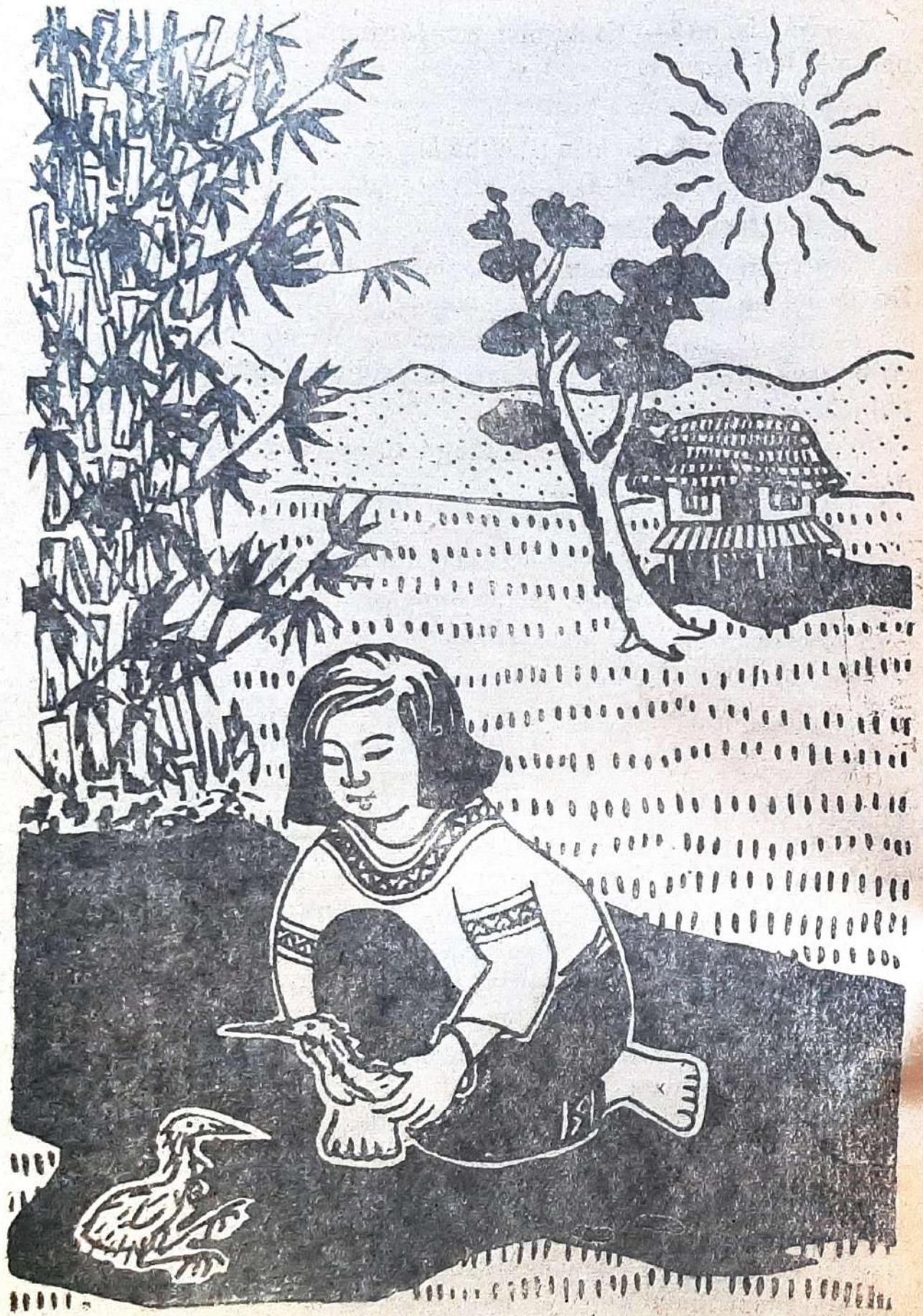
**

Một buổi, trời bỗng nồi bão lớn ! Mây xám bay cuồn cuộn trên
đầu. Mưa tạt rát mặt. Gió đánh những cánh tre vật vã. Thân tre rên
lên cót két và vặn mình ngả nghiêng. Cả gia đình cò run rẩy trên cao.
Chúng ướt sũng nên trông càng gầy nhom, xơ xác.

Một cơn gió mạnh ào đến. Mấy chú cò con bị hất bồng lên và
ngã nhào. Vợ chồng cò muốn lao xuống cứu các con. Nhưng cánh
của chúng đã ướt, chúng đành bám lấy cành tre và kêu quác quác
buồn thảm.

Tan bão, Bua Kham xuống sàn. Cô bé thấy lũ cò con nằm run run
dưới đất, giữa đống lá ướt ngòn ngang.

Người ta bảo có thể nhặt lũ cò con đó về nuôi. Chúng sẽ quen nhà
và di tha thẩn bắt ruồi trên sàn. Nhưng Bua Kham không muốn làm
tan tác cái gia đình cò bé bỗng. Bọn cò con nhỏ quá, trả chúng về cho
bố mẹ chúng thì hơn.



Bua Kham gọi ông xuống. Ông bắc thang, đem đặt lũ cò con vào
chiếc tồ dã bị gió đánh rơi tả. Mới dầu vợ chồng cò nhao nhác, nhảy ra
những cánh xa. Nhưng khi thấy ông già trả lũ cò con vào tổ thì chúng
yên tâm nhảy lại.

Cò bồ thủ thi:

— Mẹ nò xem: tôi biết cô bé không phải là kẻ ác mà.



— Cà ông già nưa! — Cò mẹ gật gù — Họ tốt bụng quá!
Chúng vẫn nói với nhau bằng tiếng của loài cò nên ông cháu
Bua Kham chẳng hiểu gì.

**

Bạn có biết không: đất lành chim đậu, mùa sinh nở năm sau vợ chồng cò rủ thêm ba bốn chục cặp cò bạn cùng đến. Chúng rủ cả những đôi cò lứa đỏ như ánh chớp và những đôi vạc xám như bóng chiều.

Khắp vùng, không đâu vui bằng ở vườn nhà ông cháu Bua Kham. Buổi sáng bọn cò mới lớn theo bố mẹ, bay lượn trắng xóa cả khóm tre dầu ngô. Còn bọn vạc lại bay đi vào buổi chiều hôm. Chúng kêu lành lành giữa trời:

— Tạm biệt Bua Kham nhé! Chúng tôi đi kiếm ăn, sớm mai lại trở về.

HOA LAU

Năm ấy mùa rét đến sớm. Mới sang tháng tám mà trời đã se lạnh. Các dải gianh ven làng mấy hôm trước còn xanh rờn, chỉ qua vài giờ may dầu mùa đã vàng hoe. Con suối dưới chân dồi voi nước. Nó chảy lờ lững, mặt nước phảng phất thỉnh thoảng chợt nhăn lại vì một chiếc lá rơi.

Rừng quanh nhà cậu bé Sơn bỗng nhiên vắng ngắt. Chim và thú hầu như đã bỏ đi cả, chuẩn bị trốn vụ đông. Những con côn lác đác ở lại thi im lìm. Cả dồn chim bách thanh vốn rất hay hót cũng trở nên thầm lặng. Chúng dỗ trên những thân lau, nhìn xa xa, chừng như cũng xao xuyến trước những dấu hiệu của mùa thu.

Họa hoản mới thấy một con nai đơn độc di tản bến nước dưới chân dồi. Nó không dám dầm chân xuống bến vì nước đã lạnh. Con vật đứng co ro trên bờ, vươn dài cổ, tập lưỡi uống từng hớp nhỏ. Uống xong nó vội vã di về chiếc tò ấm áp làm giữa rừng lau.



Những buổi chiều thu, nhà Sơn không còn rộn rã như trong các chiều hè. Chẳng ai nói to. Ông đốt một dống lửa và mẹ dọn cơm ngay cạnh bếp. Cả nhà ngồi quây quanh lửa, ăn xong ấm chỗ không ai muốn đứng dậy.

Càng khuya, trời càng lạnh. Sương rơi lộp độp trên mái nhà. Gió từ ngoài rừng thổi về, lùa qua vách phên, lùa vu vu cả dưới các kê sán.

Khi cả nhà đi ngủ, ông vẫn ngồi không nhúc nhích bên bếp. Hai bàn tay gầy và nỗi đầy gân của ông cứ lật di lật lại trên ngọn lửa. Lạnh quá đến nỗi Sơn đang tuổi ăn tuổi ngủ mà cũng trăn trọc. Lúc tỉnh dậy, cậu bé vẫn thấy cái bóng im lìm của ông bên cạnh cây gỗ đang cháy. Ông xuýt xoa khe khẽ. Đốm lửa diếc thuốc của ông quay ra phía ngoài: ông đã xoay lưng lại ngọn lửa cho ấm lưng.

Cả nhà ai cũng thương ông. Mỗi năm, ông mỗi già yếu. Năm qua giữa mùa đông mà ông còn đi chân đất lên nương nhưng năm nay ông đã bắt đầu không chịu được cái rét té tái trên rừng.

Mẹ bảo: ông chẳng ngủ được vì gió lùa dưới sàn làm ông lạnh lưng. Bố đã ken lại sán, che kin chỗ ông nằm. Mẹ nhường thêm cho ông một chiếc chiếu.

Còn Sơn, cậu bé đã làm gì cho ông?

..

Sơn phải đợi đến tháng chín. Cậu bé thường ở trên sân, vào ra trong ngóng! Một buổi gió may bỗng thổi mạnh. Gió đưa những tờ lau mìn bay lấp lánh đầy trời.

Thấy tờ lau bay về, làng bản đang im ắng bỗng nhộn nhịp. Mừng quá! Nhà ai chẳng có người già đang trăn trọc đêm đêm. Người người đứng trên sân gọi nhau: hoa lau già rồi, mau di kiếm về lâm dệm cho ông bà.

Dăm bảy người di trước thăm dắt. Họ tìm tới những rừng lau chưa ai đến. Rồi một buổi sớm, cả làng bản lên đường. Đầu ông và các cậu bé như Sơn thi deo gùi cõi những cô bé thi gánh những đôi bồ nhô đan bằng cát dang.

Lau mìn san sát, giập giòn những bông hoa xám. Các chiếc lá dài và nhọn vặn mình lao xao. Dưới nắng hanh, rừng lau nhộn nhịp tiếng người. Sơn vừa làm vừa hát cùng với iữ bạn. Cậu bé nghén lên, vit



những thân lau cao, ngắt hoa áp vào hai bên má cho êm trước khi bỏ gùi. Hoa lau nhiều quá, có lúc Sơn còn nghịch giữ những sợi tơ lăn tăn cho gió cuốn lên trời cao.

Suốt tháng chín sàn nhà nào cũng ngập hoa lau. Hoa phơi đầy cả những bâi cỏ ngoài làng, bồng bềnh như những đám mây. Sơn và lũ bạn coi việc đảo hoa cho khò dều. Chúng cùng ngồi phơi nắng với hoa. Lúc nào thích, chúng lăn mình vào đám hoa êm như bông.

Chỉ sau vài ngày nắng hanh, hoa lau đã khô. Tơ lau mịn ấm, lùa tay vào là chúng nhẹ nhàng bay lên và làm dội bàn tay hết ngay giá buốt.

Sơn đem hoa về.

Mẹ đã sửa soạn một tấm vải và một tấm thồ cầm. Mẹ lấy vải may và Sơn nhồi hoa lau làm thành một tấm đệm dày. Hai mẹ con khiêng đệm đặt vào chỗ ông nằm, bên trên trải tấm thồ cầm thêu đầy hoa lá.

Đêm ấy, ông đứng nhìn mãi tấm đệm. Ông muốn nói một điều gì đó với Sơn, với cả nhà.

Có đệm hoa lau, mùa đông không còn đáng sợ. Bếp chẳng cần đỗ lửa thâu đêm. Bữa nào ông cũng đi ngủ sớm. Những lúc Sơn tỉnh dậy, cậu không còn thấy tiếng ông rên. Không thấy ông ngồi bếp, cũng không thấy ông thao thức trở mình.

Giữa mùa đông, gió rừng càng thổi mạnh. Nhưng gió cứ thổi, có sao đâu! Bố đã che kín các kê sàn và ông đã có tấm đệm hoa lau cảng phòng dưới lưng rồi.

GIA ĐÌNH SÓC

Chim từ quy đã bắt đầu kêu.

« Quy... quý... quý...! Quy... quý... quý! » Chúng gọi nhau, con ở đầu núi, con ở cuối núi.

Theo tiếng chim từ quy, mùa xuân đang qua nhanh. Chẳng bao lâu, chim gọi vịt và tu hú trở về. Chúng kêu cả ngày, báo hiệu đã sang hè.

Gia đình sóc bắt đầu tấp nập. Bọn sóc con nao nức. Mùa xuân rừng đầy hoa lá, có bao nhiêu là thức ăn. Tuy thế sóc con vẫn thích mùa hè hơn.

Mùa hè là mùa quả chín ngọt ngào. Vải hoang chín đỏ một góc núi. Quả lấp lánh từng chùm, như những chùm lửa.

Gia đình sóc dưa nhau đi ăn. Từng con lao ra ngoài tò, đứng lắc lư cái đuôi xám sum sê. Rồi chúng chạy theo chân nhau thành một dòng, luồn qua những đám lá, chuyên từ cánh nọ sang cánh kia, bò thoăn thoắt trên các dây rừng. Nhẹ nhàng như những cánh chim, chúng nhảy qua các khoảng trống giữa những lùm cây.

Mùa hè, vườn vải vui như hội. Vượn khỉ từ trên những sườn núi tìm xuống. Vẹt yèng từ các rừng già sang. Cả dến lũ chim vẫn kiếm ăn ở dưới đồng bằng cũng quen lệ trở về.

Lúc nào vườn vải cũng ồn ồn tiếng cãi cọ. Vượn khỉ vừa ăn vừa kêu « khẹc! khẹc! » Yèng và vẹt liu lo, chẳng ai hiểu chúng muốn gì. Còn bọn tu hú thì to mồm hơn cả : chúng kêu vang, xa mẩy ngoài núi cũng nghe thấy.

Duy chỉ có lũ sóc là im lặng. Chúng nhìn cảnh tung bừng bằng cặp mắt đen lúc nào cũng mở tròn vì ngạc nhiên.

« Làm gì mà to tiếng thế! » Chúng lạ lùng bảo nhau rồi kéo đến một cánh vải trĩu quả.



Lũ sóc con ngồi trên hai chân sau, hai chân trước với lèn bứt quả đưa vào mõm gặm lich rich. Có con ngồi cả vào giữa chùm vải chín mọng. Chúng ăn ngon lành, quả nào không vừa ý chúng vứt đi ngay. Vừa ăn chúng vừa nghiêng ngó, động dây dỏi tai và pháp phồng hai cánh mũi nhỏ xiu dẽ đánh hơi. Hễ thấy động chúng liền chạy vụt đi, cụp đuôi và nắm rạp xuống. Bọn sóc chẳng có vũ khí gì nhưng vốn có tài giấu mình dè đánh lừa kẻ thù. Lúc ấy bộ lông màu nâu xám lẩn vào vỏ cây, mỗi con sóc trông im lim như một mảnh gỗ mọc lồi ra trên cánh.

Cả ngày bọn sóc quanh quẩn ở mẩy cây vải. Vừa ăn chung vừa chạy lên chạy xuống. Chạy dã mồi chúng ngồi ngoác xem lũ vượn. Bọn này rất tham ăn, mồm còn dang nhẵn hạt nhưng tay dã khư khư ôm một tûm vải giấu đi. Đến sâm tối, khi vượn khỉ và lũ chim dã bỏ đi hết, gia đình sóc mới đưa nhau về tò.

*

Tò sóc ở trong một hốc cây. Khi xưa cái hốc rất nồng, nhìn thấy dây. Lũ sóc con dã bời, dã gặm, vắt vả hàng tháng để dão thêm các ngách mới. Có ngách chạy ngược, có ngách chạy ngang. Chúng tha vào các ngách tất cả những gì chúng kiếm được. Phải để phòng bọn vượn đen. Bọn này có đôi tay dài nghêu, mỗi lần qua hốc vẫn dừng lại và thò tay vào lục soát.

Ban đêm, mỗi chùm sóc con luồn vào nằm trong một ngách. Trông ra miệng hốc thấy một khoảng trời sao long lanh. Thỉnh thoảng có đêm bỗng thấy một bóng đen sà tới. Nó dừng che kín cả trời sao. Đôi mắt xanh le của nó nhìn vào, những cặp vuốt sắc bám chặt lấy miệng hốc. Lão vẹo dãy. Nhưng lũ sóc con chẳng sợ gì. Chúng nằm sát nứa vào dây các ngách mà ngủ.

*

Mùa hè trôi đi, êm ái sung sướng. Gia đình sóc không lúc nào thiếu ăn. Hết mùa vải chúng đến các rừng na, rừng òi. Ở đây có bao thức ăn ngon, chỉ tiếc chẳng thứ nào có thể để đánh.

Suốt mùa hè, những cái mõm xinh xinh của lũ sóc con thơm mùi quả chín. Nhưng cuộc sống không phải chỉ toàn ngày hội. Cũng có lúc bọn sóc con phải làm việc cật sức mới kiếm nổi miếng ăn. Đó là vào dịp đầu thu, khi mùa quả rừng dã tàn.

Vượn khỉ và chim chóc dã bỏ về những cánh rừng của chúng. Các vườn quả quanh tò sóc vắng teo. Thế là những ngày vắt vả bắt đầu. Gia đình sóc phải đi kiếm thực ăn khô dành cho vụ đông.

Lũ sóc con chẳng phản nản vắt vả. Chúng thích làm việc. Cùng với sóc bố và sóc mẹ, chúng di kiếm quả tram, quả cọ, hạt gắm, hạt dê... ở các rừng xa. Suốt ngày chúng chạy vun vút trên các



cành cây, ngậm tung quả khô trong mồm, đưa về tò. Chúng lèn đường từ sớm, lúc sương rúng chưa tan và buỗi chiều khi nắng sắp tắt chúng mới ngừng làm việc. Suốt mùa thu, chúng chạy di chạy lại như con thoi, chăm chỉ làm việc chẳng khác gì đàn ong.

Cái kho của chúng đầy thức ăn để dành.



Rồi mùa đông tới. Gió rét căm căm. Những đêm lặng gió thì sương buông mờ mịt.

Bọn gấu và trăn bò vào trốn rét trong các hang đào sâu dưới đất. Chúng không biết dành dụm, suốt mùa đông con nào cũng dói meo, chỉ biết ngủ cho quên. Bầy hươu nai quanh quẩn ở những bãi lau, sống lẩn hẩn bằng những cọng lau già. Còn lũ sơn dương thì bỏ xuống chân núi, kiếm ăn bên những bụi cây cằn cỗi. Hình như chẳng có mấy loài sống sung túc trong vụ đông.

Riêng gia đình sóc vẫn ung dung. Ngày rét, chúng trốn sâu trong hốc, nằm gặm quả khô. Ngày ấm áp chúng ra ngoài, ngồi sưởi dưới ánh mặt trời.

Tuy thế bọn sóc nhỏ vẫn sợ mùa đông. Chúng thích mùa hè hơn...

Chúng tinh túng tuần trăng, chờ chim từ quy, chim gọi vịt và tu hú trở về.

MỤC LỤC

- 1 — KHI BÃY VOI QUA SÔNG
- 2 — LỦ BẠN BÉ BỐNG
- 3 — PHƯỢNG HOÀNG ĐẤT
- 4 — KHÓM TRE ĐẦU NGÓ
- 5 — HOA LAU
- 6 — GIA ĐÌNH SÓC

Biên tập : LÊ HỒNG PHẨN
Trình bày : THY NGỌC
Sửa bài : DẶNG MINH

In 60.300 cuốn tại Nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội. Khuôn khổ 18,5 × 26
Số xuất bản 47/KĐ. Số in 1176. In xong ngày 30 tháng 10 năm 1977
Giữ lưu chiếu tháng 11 năm 1977

Giá tiền miền Bắc: 0đ20
Giá tiền miền Nam: 0đ16